

CHỈ THỊ

**Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Lào Cai**

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV, 04 chương trình, 19 đề án của Tỉnh ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Tình hình quốc tế, trong nước dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Đối với tỉnh Lào Cai, kế thừa những thành tựu của tỉnh kể từ khi tái lập, tỉnh đã khẳng định được vị thế đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, kinh tế ngày càng phát triển, đời sống Nhân dân được cải thiện; tuy nhiên, chúng ta vẫn còn những tồn tại, hạn chế như quy mô kinh tế còn nhỏ, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao (trên 25%), liên kết trong sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn yếu, môi trường khu công nghiệp chưa đảm bảo; hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, công tác quản lý, chất lượng dịch vụ du lịch chưa theo kịp sự tăng trưởng, trong lĩnh vực giáo dục, y tế cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu nhân lực đáp ứng yêu cầu... Do vậy, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lý,... căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ còn lại của giai đoạn 2016-2020 và tình hình, kết quả thực hiện đến nay để xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; đồng thời duy trì sự tập trung cao độ, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đặt ra trong giai đoạn 2016-2020 theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Nguyên tắc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; các chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

- Việc triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các

cấp, các cơ quan, đơn vị và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

2. Yêu cầu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

- Tổ chức đánh giá đúng thực chất tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2019 trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019; trong đó chú trọng đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; đồng thời làm rõ các kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích các nguyên nhân chủ quan, khách quan, các biện pháp khắc phục trong những tháng cuối năm.

- Trên cơ sở các kết quả đã đạt được, căn cứ các mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, dự báo tình hình quốc tế, trong nước có tác động, ảnh hưởng tới sự phát triển của các ngành, lĩnh vực của tỉnh, địa bàn huyện/thành phố, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải gắn với 4 chương trình, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; kết hợp chặt chẽ và phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; các chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

I. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XV gắn với 4 chương trình, 19 đề án trọng tâm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, năm 2020 phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 10%; nâng cao chất lượng tăng trưởng từng ngành, lĩnh vực; nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các dự án quan trọng, công trình trọng điểm của tỉnh. Phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn, vùng thấp và vùng cao. Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội; ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao năng lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành các cấp chính quyền; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

II. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1. Thực hiện đồng bộ, nhất quán các chính sách vĩ mô của Trung ương nhằm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh

- Bảo đảm tăng trưởng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên trong tỉnh và thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm; hạn chế tín dụng đen. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tập trung chống thất thu, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán được giao.

- Tăng cường năng lực, chủ động phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình, điều hành hiệu quả để bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nhất là về thu - chi ngân sách nhà nước, đầu tư, xuất nhập khẩu,...

2. Xây dựng các cơ chế, chính sách; đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư, tạo động lực mới cho phát triển

- Rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành và đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách mới cần thiết để tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn; đẩy mạnh các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Khẩn trương lập quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (phần đầu phê duyệt trong tháng 8/2020) để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025. Hoàn thành phê duyệt các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết tại các địa bàn như: thành phố Lào Cai, Sa Pa, Bát Xát, Văn Bàn, Bảo Thắng,...

- Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,...; đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục còn chưa rõ ràng, chồng chéo trong phân cấp trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp, bảo đảm đồng bộ trong hệ thống pháp luật và khả thi, công khai, minh bạch. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thi công các công trình trọng điểm, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI như: Đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến Sa Pa; Đường kết nối ga Phố Mới (Lào Cai) - ga Bảo Hà, huyện Văn Yên (Yên Bái) và Trung tâm huyện Văn Bàn - Văn Yên giai đoạn I; Khu hành chính mới huyện Sa Pa; Khu công viên và vui chơi giải trí Bát Xát; Đường tránh QL4D đoạn qua thị trấn Sa Pa (Km100-Km111); Kè sông Hồng, di dân bố trí tái định cư khu vực Cánh Chén - xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai; Đường Quý Xa - Tầng Loong; Trụ sở hợp khối huyện Bảo Yên, Văn Bàn,...; Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư để khởi công mới các dự án lớn, quan trọng của tỉnh

như: Cảng hàng không Sa Pa; cầu biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại xã Bản Vược, huyện Bát Xát; cầu Làng Giàng, cầu Phú Thịnh bắc qua sông Hồng tại thành phố Lào Cai...; dồn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh thực hiện các dự án: Khu đô thị Đông Bắc Sa Pa, Công viên văn hóa Mường Hoa, Tổ hợp trung tâm thương mại tại Sân vận động và Trung tâm hành chính cũ Sa Pa, Dự án Sân Golf Bắc Cường, Sân Golf Bát Xát,...

- Đẩy nhanh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với hạ tầng thương mại; hạ tầng giáo dục, đào tạo; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao; hạ tầng thông tin và truyền thông;... đặc biệt là tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Ưu tiên các dự án có công nghệ cao; công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan tỏa, kết nối chặt chẽ hữu cơ với khu vực kinh tế trong tỉnh.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề theo nhu cầu gắn với thị trường lao động, tăng cường công tác xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp. Đề xuất các cơ chế, giải pháp đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh theo hướng gắn với phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước. Tăng cường quản lý lao động qua biên giới theo Biên bản Hội đàm với Chính phủ Nhân dân huyện Hà Khâu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Thực hiện tốt các hoạt động đào tạo tại các trường chuyên nghiệp sau khi sáp nhập.

3. Phát triển các ngành kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch nội ngành theo hướng tăng nhanh hơn tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trong đó:

+ Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ còn lại của Đề án “Tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020”; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh thâm canh, sử dụng giống mới, bố trí cơ cấu giống, thời vụ hợp lý đảm bảo diện tích gieo trồng; sản xuất lúa chất lượng cao, mở rộng diện tích thực hiện cánh đồng một giống; hình thành vùng sản xuất dược liệu ứng dụng công nghệ cao; xây dựng và phát triển các vùng rau chuyên canh, rau an toàn, rau trái vụ vùng cao để gia tăng giá trị; cải tạo và phát triển cây ăn quả ôn đới, các loại cây trồng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Thực hiện tích tụ, tập trung đất đai gắn với tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ. Phát triển mạnh chăn nuôi tập trung, trang trại, gia trại theo hướng VIETGAHP ở các khu vực vùng thấp gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát huy lợi thế cạnh tranh của những địa phương như thành phố Lào Cai, Bảo Thắng, Bảo Yên theo phương thức công nghiệp gắn với giết mổ tập trung, vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển các đàn vật nuôi đặc sản ở khu vực vùng cao như: lợn đen, gà, vịt Mường Khương, Bát Xát, Bắc Hà. Chủ động giám sát, kiểm soát và phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi, trong đó chú trọng đẩy mạnh xây dựng, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm quy mô nhỏ tại các huyện.

Phát triển nuôi cá lồng, các loài cá có giá trị kinh tế cao như: cá lăng, cá chiên, trắm cỏ, cá chép, diêu hồng tại Bảo Yên, Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương. Tăng cường vận động khuyến khích người dân tự trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp được giao (trồng các loài cây kinh tế như Quế, Trầu...), thực hiện xã hội hóa nghề rừng, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư trồng rừng theo hình thức PPP (nhà nước cho thuê đất để doanh nghiệp trồng rừng...). Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản, phát triển chuỗi các ngành hàng, liên kết giữa tổ chức sản xuất với các kênh tiêu thụ sản phẩm. Tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, đồng thời duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành; tập trung đầu tư cho các xã dự kiến hoàn thành nông thôn mới năm 2020 theo kế hoạch được duyệt.

+ Khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành khai khoáng, tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế của tỉnh; trong đó chú trọng phát triển lĩnh vực chế biến sâu các sản phẩm từ kim loại đồng, thép, hóa chất cơ bản; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến nông lâm sản, dược liệu. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghiệp trọng điểm (Dự án khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền; Nhà máy luyện đồng Bản Qua; Dự án khai thác mỏ apatit Tam Đình, làng Phúng; dự án sản xuất dây cáp điện và các dự án thủy điện...), đảm bảo cung ứng điện năng đầy đủ, ổn định cho các nhà máy trên địa bàn. Rà soát, nâng cao hiệu quả các khu, cụm công nghiệp (kiên quyết thu hồi dự án không triển khai, triển khai không đúng nội dung được duyệt, dự án vi phạm). Nghiên cứu quy hoạch thêm các khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu đầu tư của các doanh nghiệp. Chú trọng nâng cao công tác quản lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các dự án và các khu công nghiệp. Phát triển nghề và làng nghề để tận dụng nguồn nguyên liệu, nguồn nhân công tại chỗ, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

+ Khu vực xây dựng: Khai thác tối đa sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương gắn với tăng cường huy động nguồn nội lực để tập trung xây dựng các công trình trọng điểm; khu KTCK, khu đô thị mới, đầu tư xây dựng khu trung tâm hành chính mới huyện Sa Pa, Bảo Yên, Văn Bàn; đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; các dự án phòng, chống thiên tai, các dự án phục vụ cho xoá đói, giảm nghèo. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư, ưu tiên các công trình có khả năng hoàn thành đưa vào sử dụng ngay trong năm 2020. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư nhằm bảo đảm chất lượng của công trình, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng lãng phí trong đầu tư xây dựng. Khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế huy động vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Triển khai thực hiện có hiệu quả pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội.

+ Khu vực dịch vụ: Quan tâm phát triển hoạt động thương mại tại khu vực nông thôn miền núi, đảm bảo lưu thông hàng hóa, cung ứng mặt hàng thiết yếu

và đẩy mạnh công tác thu mua nông sản cho Nhân dân. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và tiếp tục triển khai hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Triển khai tốt hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường để đảm bảo lưu thông thông suốt và thị trường lành mạnh. Duy trì tăng trưởng giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu vững chắc trong đó chú trọng phát triển xuất nhập khẩu chính ngạch qua cửa khẩu quốc tế; thu hút xuất khẩu nông sản, thủy hải sản, trái cây qua cửa khẩu; tăng nhanh dịch vụ xuất nhập khẩu. Tăng cường tận dụng các cơ hội do hội nhập mang lại để nâng cao năng lực và giải quyết các vấn đề kinh tế - thương mại song phương, khu vực. Phát triển mạnh mẽ và bền vững du lịch, góp phần lan tỏa tới nhiều ngành sản xuất, dịch vụ, trong đó chú trọng hoạt động quảng bá, xúc tiến và liên kết du lịch,... Thực hiện có hiệu quả và phát triển theo chiều sâu các chương trình liên kết phát triển du lịch. Thực hiện cơ cấu lại ngành vận tải, chú trọng kết nối các phương thức vận tải,...

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại 3 lĩnh vực trọng tâm là: cơ cấu lại đầu tư công, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rà soát, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các sở, ngành và địa phương; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn. Triển khai tích cực, có hiệu quả Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tạo cơ chế chính sách thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Phấn đấu năm 2020, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng trên 10% so với năm 2019. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, tập trung cải thiện chất lượng từng chỉ số thành phần của Chỉ số PCI; triển khai hiệu quả Chỉ số DCI; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực: đất đai, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, BHXH theo hướng tạo điều kiện thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

4. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân

- Tiếp tục quan tâm thực hiện các chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016-2020, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo người dân tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản. Nghiên cứu xây dựng các chính sách giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 theo hướng khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động, tích cực tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và cơ hội phát triển

sản xuất, kinh doanh để vươn lên thoát nghèo. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng bảo trợ xã hội; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai Chương trình hành động số 217-Ctr/TU ngày 08/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và Chương trình hành động số 218-Ctr/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 131-KH/TU và Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 30/3/2018 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới” và “Công tác dân số trong tình hình mới”; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để vụ dịch lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thực hiện các giải pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm số vụ và số ca ngộ độc thực phẩm. Đẩy mạnh công tác dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh của tuyến cơ sở để giảm quá tải bệnh viện; tăng cường giáo dục y đức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; đưa vào sử dụng hiệu quả các dự án đầu tư bệnh viện đã hoàn thành. Đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động số 153-CTr/TU ngày 06/01/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-KL/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám BCH TW Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh ứng dụng CNTT và áp dụng các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại trong dạy và học; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ đã tồn tại từ nhiều năm. Thực hiện các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày

28/11/2018 của UBND tỉnh về đầu tư xây dựng phòng học (xóa phòng học tạm) và nhà ăn, bếp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề văn hóa,... để chống phá chế độ. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong Nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ, chuyển giao ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tập trung lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, từng bước tiếp cận cuộc Cách mạng 4.0. Triển khai thực hiện tốt quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến, bảo hộ nhãn hiệu và hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản, nguồn nước và bảo vệ môi trường, chiến lược phát triển bền vững, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, các khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ; thực hiện tốt vệ sinh môi trường nông thôn; kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ đất đai theo quy hoạch và sau kiểm kê đất đai.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn; nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, đề xuất xây dựng các kè sông, kè suối biên giới ở những vị trí xung yếu.

6. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Thực hiện tốt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng ở các cấp, các ngành; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, của tỉnh, các văn bản pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân.

- Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương; xử lý vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, địa bàn trọng điểm (Sa Pa, Bát Xát, Bảo Thắng, Bảo Yên, thành phố Lào Cai).

7. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng Chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; tích cực hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Triển khai dự án Xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trên địa bàn.

8. Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại

- Tiếp tục tăng cường củng cố công tác quốc phòng, an ninh. Có các phương án tác chiến cụ thể ứng phó kịp thời các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh Nhân dân, nhất là tại các địa bàn trọng điểm. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế.

- Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh toàn dân trong bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh trật tự xã hội. Chủ động thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi kích động, manh động, vi phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ các đối tượng xấu, chủ mưu cầm đầu kích động, xử lý kịp thời, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn của mọi cá nhân, tổ chức.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu về phòng chống tội phạm, ma túy, mua bán trái phép người. Kiên quyết triệt phá các băng nhóm tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy... Thực hiện quyết liệt bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xử lý nghiêm các vi phạm; đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục để nâng cao ý thức của người tham gia giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, lãnh thổ trên địa bàn tỉnh. Kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh, ổn định tình hình trật tự trị an trong khu vực biên giới. Tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung các văn kiện về biên giới, lãnh thổ và Biên bản các phiên họp cấp Ủy ban liên hợp biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc; Biên bản Hội đàm với Chính phủ Nhân dân huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Chú trọng nâng cao hiệu quả các chương trình hợp tác hữu nghị với đối tác nước ngoài. Mở rộng quan hệ đối ngoại với các địa phương vùng lãnh thổ. Thực hiện tốt Đề án số 14 về “Mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế, giai đoạn 2016-2020”. Đẩy mạnh hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Vùng Nouvelle Aquitaine (Cộng hòa Pháp); thành phố Gyeongsan (Hàn Quốc); tỉnh Brest (Belarus)... Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế hợp tác với các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành phố trên tuyến hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và trong nhóm công tác liên hợp giữa các tỉnh biên giới Việt Nam (Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

9. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với Tỉnh ủy, HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, khơi dậy tinh thần nỗ lực, phấn đấu, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào mọi mặt của đời sống xã hội nhằm tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ và Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Triển khai tích cực, hiệu quả Đề án thí điểm phát triển đô thị thông minh, xây dựng Chính quyền điện tử. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

1.1. Xây dựng dự toán thu nội địa

a) Xây dựng dự toán thu ngân sách từ thuế, phí và thu khác

Việc xây dựng dự toán thu căn cứ mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm 2016-2020, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2019; phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước, đặc biệt là những nhân tố tác động, việc điều chỉnh tăng giá nguyên liệu đầu vào (xăng, dầu, điện,...) làm thay đổi tình hình sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu (nếu có), các dự án hết thời gian ưu đãi; dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2020 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, năng lực, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đối tượng nộp thuế và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính

đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng sắc thuế theo chế độ. Đồng thời phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế (thuế, phí, lệ phí,...), trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do thực hiện các văn bản pháp luật về thu ngân sách mới được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới (nếu có).

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo cơ quan tài chính, thuế, phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước HĐND, UBND tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; không dành dư địa để địa phương giao thu ở mức cao hơn; lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu do HĐND tỉnh nghị quyết, UBND tỉnh quyết định làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn. Trên cơ sở đó đặt mục tiêu dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp và loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách) năm 2020 tăng tối thiểu **10-12%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2019.

b) Dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2020: Bảo đảm phù hợp với khả năng triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; phù hợp phương án sắp xếp, xử lý nhà đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); dự kiến số thu tiền sử dụng đất đối với các dự án do khó khăn về tài chính trong năm 2019 được gia hạn chuyển nộp sang năm 2020.

c) Dự toán thu tiền cho thuê đất: Tiếp tục thực hiện rà soát lại toàn bộ các dự án đang thuê đất (làm rõ diện tích, thời điểm thuê đất, thời hạn thuê đất, mục đích sử dụng, giá thuê,...) để thu đúng, thu đủ và chống thất thu ngân sách. Đồng thời phải có kế hoạch cụ thể đối với các địa điểm dự kiến đấu giá cho thuê đất; kiên quyết thu hồi nhà, đất cho thuê nhưng không được sử dụng đúng mục đích.

d) Cơ quan thuế xác định cụ thể số thuế nợ đọng và biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm toán,...; mở rộng cơ sở thuế, nhất là khu vực ngoài quốc doanh; tăng cường hoạt động của tổ tư vấn thuế xã, phường để phát huy hiệu quả trong chống thất thu thuế từ khu vực kinh tế hộ, gia đình.

1.2. Xây dựng dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu

Việc xây dựng dự toán thu căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai và các cửa khẩu phụ, lối mở năm 2019 và ước tính năm 2020; xem xét đến sự chuyển dịch cơ cấu mặt hàng, đặc biệt là các mặt hàng truyền thống có nguồn thu chủ lực và các mặt hàng mới phát sinh; xét đến các yếu tố tác động như: dự kiến biến động giá trong nước và giá trên thị trường quốc tế của những mặt hàng có nguồn thu lớn; tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền của các đối tác thương mại chiến lược;

tác động giảm thu từ việc thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan theo các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết và thực thi cam kết trong năm 2020; mức độ thuận lợi hóa thương mại và ảnh hưởng của các hàng rào kỹ thuật... Từ đó xây dựng dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2020 tăng tối thiểu 5-7% so với ước thực hiện năm 2019.

Cơ quan hải quan xác định cụ thể số thuế nợ đọng và biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...; kiểm soát chặt chẽ trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu.

2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương

Trong bối cảnh nguồn lực của ngân sách còn hạn hẹp, nhu cầu cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, trật tự xã hội,... rất lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến cân đối ngân sách nhà nước năm 2020. Do vậy, các cơ quan, đơn vị và các địa phương cần rà soát, dự toán từ đầu năm đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi trong năm, hạn chế tối đa việc điều chỉnh, bổ sung trong năm dự toán chi đối với các nhiệm vụ đã xác định được trước; quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cấp thiết và khả năng triển khai trong năm 2020. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cân đối được nguồn; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2020, cần chú ý các nội dung sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 (bao gồm cả vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ, trái phiếu Chính phủ, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn tăng thu thuế, phí và thu khác) phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

Việc bố trí, sử dụng vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công, các nghị định của Chính phủ; các tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và quán triệt các nguyên tắc:

- Bố trí kế hoạch vốn cần chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên: (i) bố trí đủ dự toán năm 2020 để đảm bảo thanh toán nợ xây dựng cơ bản và thu hồi số vốn ứng trước của các dự án đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; (ii) bố trí đủ theo nhu cầu vốn trong phạm vi Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao của các dự án hoàn thành trong năm 2020;

(iii) bố trí vốn đầy đủ theo phân kỳ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án quan trọng, cấp bách, dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa tỉnh; (iv) bố trí đủ vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư PPP; (v) chỉ bố trí cho các dự án khởi công mới nếu còn nguồn và đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định.

- Các chủ đầu tư chủ động phối hợp với các sở chuyên ngành rà soát lại tất cả các dự án đang triển khai dở dang, chủ động đề xuất cắt giảm những hạng mục, chi phí không cần thiết. Trong mỗi dự án, các chủ đầu tư cần chủ động lựa chọn những hạng mục cần thiết hơn để tập trung vốn thực hiện trước, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư, tránh dàn trải ngay trong mỗi công trình, dự án.

- Các chủ đầu tư được giao quản lý dự án tăng cường kiểm tra, giám sát trong tất cả các khâu thực hiện dự án và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật khi để làm tăng chi phí đầu tư, chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Quản lý, sử dụng số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Ngân sách tỉnh cấp lại cho các huyện, thành phố 70% số thu từ hoạt động xổ số kiến thiết phát sinh trên địa bàn huyện, thành phố. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết sử dụng để đầu tư theo thứ tự ưu tiên như sau: giành tối thiểu 60% để đầu tư cho giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế; tối thiểu 10% cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; số còn lại (nếu có) bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác.

b) Chi thường xuyên

Trong xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2020, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, bảo đảm kinh phí thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, đúng chính sách, chế độ, đúng Nghị quyết của HĐND tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên. Đối với khoản chi ngoài định mức, bổ sung có mục tiêu cho các đơn vị dự toán, các cấp ngân sách, phải được UBND cùng cấp phê duyệt chủ trương, nội dung cụ thể trước khi tổng hợp, trình HĐND cùng cấp quyết định.

- Rà soát các nội dung thực hiện các chương trình, đề án, dự án để lồng ghép, giảm bớt sự trùng lặp, chồng chéo, lãng phí trong chi thường xuyên của ngân sách. Sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố được giao thực hiện đề án chủ động xây dựng dự toán gửi các cơ quan, đơn vị chủ trì đề án và Sở Tài chính. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì đề án có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, thẩm định dự toán của các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Dự toán của các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố được giao thực hiện đề án và dự toán của cơ quan chủ trì đề án xây dựng cùng với thời điểm xây dựng dự toán hàng năm.

- Yêu cầu các cơ quan đơn vị và các địa phương thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; việc mua sắm, trang bị tài sản phải đảm bảo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (các đơn vị dự toán chi bố trí dự toán mua sắm tài sản khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương, danh mục), hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư,... Việc xây dựng dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất cần thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục đẩy nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

Các ngành tiếp tục thực hiện xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp và xây dựng trình UBND ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để làm căn cứ nghiệm thu kết quả thực hiện đối với từng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và các nghị định khác quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực. Ngân sách giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công, dành nguồn để tăng chi thực hiện các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, lĩnh vực, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo và các đối tượng chính sách để tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chi đầu tư phát triển.

Riêng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định rõ các chi phí đã kết cấu trong giá dịch vụ, ngân sách hỗ trợ phần kinh phí còn thiếu hoặc chưa có trong cơ cấu giá dịch vụ (tiền lương còn thiếu, chế độ phụ cấp đặc thù chưa kết cấu vào giá dịch vụ y tế, hỗ trợ các chi phí vệ sinh công nghiệp, điện, nước ngoài buồng bệnh,...). Cơ quan tài chính căn cứ số tiền lương, các khoản có tính chất lương đã kết cấu trong giá dịch vụ y tế quyết toán và kinh phí tiền lương đã cấp bổ sung cho cơ sở khám chữa bệnh của năm trước để thực hiện thẩm định trình UBND tỉnh điều chỉnh dự toán tiền lương đã giao cho cơ sở khám chữa bệnh trong năm hiện hành.

- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo

kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật, ngân sách chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao. Việc lập dự toán, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cấp thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2730/UBND-TH ngày 19/6/2019.

c) Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG), chương trình mục tiêu (CTMT)

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và mức vốn của các chương trình MTQG, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 được giao, vốn đã bố trí năm 2016-2019, mục tiêu nhiệm vụ 4 chương trình, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cơ chế, chính sách của trung ương, của tỉnh và ước thực hiện kế hoạch năm 2019, các sở, ngành được phân công chủ trì các nhiệm vụ, dự án thành phần chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND huyện, thành phố đánh giá kết quả thực hiện năm 2019 và giai đoạn 2016-2019, lập dự toán, kinh phí thực hiện chương trình năm 2020 đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình MTQG, chương trình mục tiêu, trong đó đảm bảo: Ưu tiên bố trí vốn cho những xã, thôn khó khăn nhất, các nhiệm vụ giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; các xã thuộc kế hoạch hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2020; các công trình đã quyết toán, công trình chuyển tiếp cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng; kế hoạch vốn năm 2020 phải chia ra nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn sự nghiệp.

Trên cơ sở đó, các sở, ngành được phân công chủ trì các nhiệm vụ, dự án thành phần tổng hợp, gửi cơ quan thường trực Chương trình MTQG, CTMT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày **20/7/2019**.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực chương trình MTQG, CTMT, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan thẩm định, tổng hợp dự toán năm 2020 đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp chương trình MTQG, CTMT và nguồn vốn sự nghiệp khác do Sở Tài chính theo dõi, quản lý.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực chương trình MTQG, CTMT, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan thẩm định, tổng hợp kế hoạch vốn năm 2020 đối với các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư chương trình MTQG, CTMT và nguồn vốn đầu tư phát triển do Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, quản lý.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp toàn bộ kế hoạch thực hiện các chương trình MTQG của tỉnh, trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh cho ý kiến; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành quản lý chương trình MTQG theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tăng cường công tác phối hợp, tham mưu phân bổ các nguồn vốn để lồng ghép thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo 4 chương trình, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

d) Các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ Hiệp định đã ký với nhà tài trợ, tiến độ khả năng thực hiện dự án năm 2020 và trong phạm vi hạn mức vốn ngoài nước trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; trên cơ sở cơ chế tài chính của các chương trình, dự án, các cơ quan chủ trì thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án có sử dụng vốn ngoài nước, chi tiết vốn vay nợ nước ngoài (bao gồm vay ODA, vay ưu đãi), vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp; ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm 2020; không đề xuất ký kết các hiệp định vay mới cho chi thường xuyên. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần. Đối với các chương trình, dự án Ô, cần phân định rõ trách nhiệm và hạn mức giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài của Bộ chủ quản trung ương và hạn mức giải ngân của tỉnh theo đúng nhiệm vụ chi ngân sách từng cấp.

e) Cơ quan chủ trì các đề án thuộc 4 chương trình, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chịu trách nhiệm triển khai công tác xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện đề án năm 2020 đúng theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 693/UBND-TH ngày 26/02/2016 và các văn bản liên quan. Trong đó cần lưu ý một số nội dung:

- Căn cứ đề án được Tỉnh ủy phê duyệt, kế hoạch thực hiện đề án giai đoạn 2016-2020 được UBND tỉnh phê duyệt và các văn bản điều chỉnh, bổ sung (nếu có), cơ quan chủ trì đề án xây dựng kế hoạch thực hiện đề án năm 2020 trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ kế hoạch thực hiện đề án năm được UBND tỉnh phê duyệt, cơ quan được giao chủ trì các nội dung, hoạt động trong kế hoạch xây dựng dự toán chi tiết gửi cơ quan chủ trì đề án, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Riêng đối với các nội dung chi đầu tư xây dựng cơ bản thì thực hiện các bước theo đúng trình tự quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

g) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương (CCTL)

- UBND các huyện, thành phố lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2020 bao gồm: nguồn CCTL các năm trước còn dư chuyển sang (nếu có); 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể số thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) dự toán năm 2020 so với dự toán tỉnh giao năm 2017; 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách tỉnh lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2020 bao gồm: Nguồn CCTL các năm trước còn dư chuyển sang (nếu có); 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ

cấp lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định.

3. Đối với Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2020-2022

Trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm 2016-2020 đã được HĐND tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 17/7/2017, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 12/12/2018; các mục tiêu định hướng cơ cấu lại ngân sách, nợ công giai đoạn 2016-2020 và định hướng giai đoạn 2021-2030; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian còn lại của kế hoạch 5 năm 2016-2020, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan, các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố lập Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2020-2022 báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến để gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/7/2019**. Số liệu kế hoạch năm 2020 trong Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2020-2022 phải khớp đúng với số liệu xây dựng dự toán ngân sách năm 2020.

Các cơ quan đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND cấp huyện gửi các báo cáo, biểu số liệu phục vụ xây dựng Kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2020-2022 cùng với báo cáo dự toán năm 2020 cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 21/6/2018 của HĐND tỉnh và hướng dẫn của UBND tỉnh tại văn bản số 2897/UBND-TH ngày 29/6/2018.

Yêu cầu Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn các năm 2020-2022 phải sát thực tế phát sinh, không dành dư địa để địa phương giao thu ở mức cao hơn. Khi triển khai kế hoạch ngân sách hàng năm, lấy chỉ tiêu pháp lệnh HĐND tỉnh nghị quyết, UBND tỉnh quyết định làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách.

4. Về lập Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025

Giao Sở Tài chính chủ trì, nghiên cứu quy định tại Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 và các văn bản liên quan khác (nếu có), phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan tỉnh đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 và Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 12/12/2018; trên cơ sở đó tổng hợp, lập Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 báo cáo UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh **trước ngày 30/11/2019** theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 21/6/2018 của HĐND tỉnh.

IV. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định: số 77/2015/NĐ-CP, số 136/2015/NĐ-CP và số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

- Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 mục III phần B tại Chi thị này.

- Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các nghị định hướng dẫn thi hành.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Đề bảo đảm tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, UBND tỉnh giao Cục Thống kê tỉnh căn cứ vào số liệu công bố của Tổng cục Thống kê về GRDP tỉnh Lào Cai 6 tháng đầu năm; đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế của tỉnh ước GRDP cả năm 2019. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, tính toán kết quả thực hiện chỉ tiêu GRDP, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn năm 2019, đây là căn cứ, mục tiêu phát triển để xây dựng kế hoạch, quy mô và tốc độ tăng trưởng GRDP trên địa bàn tỉnh và từng địa phương năm 2020 và các năm sau.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020. Dự kiến khả năng huy động nguồn vốn và cân đối vốn kế hoạch đầu tư năm 2020 theo ngành, lĩnh vực; mức vốn bổ sung có mục tiêu năm 2020 để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng và triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương, vốn cân đối ngân sách địa phương và kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2020 cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công năm 2020 báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

- Chủ trì đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, rà soát Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công.

2. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019, lập dự toán NSNN năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Chủ trì dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2020 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm theo Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; rà soát kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016-2020 của tỉnh phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát kỹ các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo đúng quy định trước khi trình UBND tỉnh; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin báo cáo.

3. Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp trung ương đóng trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, có lồng ghép báo cáo các chương trình, mục tiêu, định hướng và giải pháp của ngành, lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

- Theo chức năng, nhiệm vụ: Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực mình phụ trách phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực. Đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (**trước ngày 20/7/2019**), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Cơ quan thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững) tại các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất nguồn lực thực hiện gửi cơ quan quản lý chương trình

mục tiêu quốc gia; đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung vào kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020.

4. UBND các huyện, thành phố: Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của địa phương, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách của cấp mình.

Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, có lồng ghép báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu trong phạm vi huyện, thành phố nhằm tạo sự đồng thuận cao, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

D. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trước ngày **10/7/2019** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn Khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ; số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2020.

2. Sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn Khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và số dự kiến giao thu chi ngân sách nhà nước năm 2020, các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp trung ương đóng trên địa bàn, các địa phương, cơ quan, đơn vị khác có sử dụng ngân sách nhà nước trên cơ sở tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2019, triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; gửi báo cáo đến sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày **20/7/2019** để tổng hợp báo cáo trung ương trước ngày **31/7/2019**.

3. Trước ngày **20/8/2019**, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan khác đóng trên địa bàn có sử dụng vốn đầu tư ngân sách nhà nước tiếp thu ý kiến của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các cơ quan liên quan hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2020 gửi lại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ ý kiến của trung ương về các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, rà soát hoàn thiện kế hoạch gửi UBND tỉnh xem xét để báo cáo trung ương **trước ngày 10/9/2019**.

5. Trên cơ sở tổng mức kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách được thông báo dự kiến của trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp các danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án gửi UBND tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính **trước ngày 31/10/2019**.

6. Trong tháng **11 năm 2019**, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hoàn thiện kế hoạch ngân sách nhà nước năm 2020 gửi Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và chuẩn bị các nội dung cho việc giao kế hoạch theo quy định.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định giao chi tiết kế hoạch cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan khác đóng trên địa bàn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2020 vào thời gian **từ ngày 10 đến ngày 20/12/2019**.

8. **Trước ngày 25/12/2019**, UBND các huyện, thành phố quyết định và giao kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch trái phiếu Chính phủ cho các phòng, ban, các xã, phường, thị trấn trên cơ sở nhiệm vụ giao của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, bảo đảm dự toán ngân sách cấp xã được quyết định **trước ngày 31/12/2019**.

9. Đến ngày 31/12/2019

- Các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan khác đóng trên địa bàn thông báo danh mục và mức vốn đầu tư kế hoạch năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

- Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách, phân bổ cho từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, hướng dẫn.

Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách năm 2020 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là cơ sở đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ của các cấp, các ngành năm 2019. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./. *LS*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT, TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các Đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW trên địa bàn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các DNNN do tỉnh quản lý;
- Đài PTTH, Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- BBT Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Các CV. *LS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong
Đặng Xuân Phong